TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2023/QĐST-HN&GĐ	*Mê Linh, ngày 10 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 283/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Trần Văn H,** sinh năm 1968

Trú tại: Thôn L, xã M, huyện M, thành phố H.

- Bị đơn: **Chị Phạm Thị Ngọc,** sinh năm 1985

HKTT: Thôn L, xã M, huyện M, thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã T, huyện M, H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn H và **chị Phạm Thị N.**

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh H và chị N có 01 con chung là Trần Bảo T, sinh ngày 12/8/2011.

Khi ly hôn hai bên thống nhất giao anh H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Bảo T. Khi anh Hưng nuôi con chị N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H vì anh H không yêu cầu. Chị N có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về con riêng: Anh H có 02 con riêng là cháu Trần Ngọc H, sinh năm 1990 và Trần Văn M, sinh năm 1992; Chị Ncó 01 con riêng là Phạm Thúy Q, sinh ngày 18/10/2006.

Khi ly hôn đối với các con riêng của anh H là cháu H và cháu M đã thành niên nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Đối với cháu Q là con riêng của chị N sẽ giao cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, đất canh tác, công nợ, công sức: Các bên thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

– Về án phí: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ *(Một trăm lăm mươi ngàn đồng)* nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020672 ngày 07/10/2022. Hoàn trả anh Trần Văn H 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS huyện Mê Linh;
- Chi cục THA huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã M (GCNKH số 59 quyển số 01/2010 ngày 30/7/2010);
- Lưu HS, VP.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH

Thẩm phán

Trần Minh Đăng